

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

#### **Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 02/11/2022 của Chánh Thanh tra huyện Kon Rẫy, thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN và Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt.

Từ ngày 11/11/2022 đến ngày 28/11/2022; Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn. Phạm vi thanh tra từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2021.

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN, ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện Kon Rẫy kết luận như sau:

#### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Trường Tiểu học Lê Quý Đôn là đơn vị sự nghiệp công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, trường chịu sự quản lý toàn diện của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Rẫy về chuyên môn, nghiệp vụ và tài chính; trường đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giáo dục văn hóa và đạo đức cho học sinh bậc tiểu học trên địa bàn xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy.

Năm 2019 trường có 27 biên chế (Trong đó: CBQL 02 người, giáo viên 22 người, nhân viên 03 người), số học sinh toàn trường là 410 học sinh với 16 lớp; năm 2020 trường có 27 biên chế (Trong đó: CBQL 02 người, giáo viên 22 người, nhân viên 03 người), số học sinh toàn trường là 425 học sinh với 17 lớp; năm 2021, đầu năm trường có 25 biên chế (Trong đó: CBQL 02 người, giáo viên 20 người, nhân viên 03 người) đến tháng 12/2021 sau khi sáp nhập thì tổng CBCNV là 45 người (trong đó: biên chế 42 người; hợp đồng ngoài biên chế là 03 người).

Trong những năm qua cấp ủy, chính quyền địa phương từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm và bố trí nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học của trường; hàng năm phòng Giáo dục và Đào tạo huyện kịp thời phân bổ kinh phí đáp ứng hoạt động chi thường xuyên cũng như chi

trả đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước cho con em học sinh và CBCNV thuộc đối tượng thụ hưởng, kịp thời động viên khích lệ cho Nhà trường hoàn thành nhiệm vụ dạy và học, góp phần nâng cao cuộc sống Nhân dân và kinh tế - xã hội của địa phương.

Quá trình tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã kiểm tra thực tế trên hồ sơ, tài liệu kế toán, kiểm tra việc lập chứng từ, nguyên tắc kế toán, tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kế toán chi; kiểm tra hồ sơ, tài liệu chứng minh trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN; tiến hành lập biên bản ghi nhận các nội dung thanh tra mà đoàn thanh tra phát hiện.

Đoàn thanh tra kiểm tra, xác minh xác suất một số giáo viên nhận tiền giảng dạy Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số; xác minh một số phụ huynh, học sinh nhận tiền chế độ hỗ trợ học bổng, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật (theo Nghị định số 42/2013/NĐ-CP), hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh xã, thôn ĐBKK (theo các Nghị định: số 86/2015/NĐ-CP, số 81/2021/NĐ-CP) do nhà trường chi trả.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **I. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công.**

#### **1. Việc chấp hành luật Ngân sách, luật Kế toán, các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý tài chính**

##### **a. Về công tác quản lý, sử dụng dự toán NSNN giao**

Đơn vị tập hợp đầy đủ Quyết định giao dự toán, lập bảng tổng hợp theo dõi việc giao dự toán từng nguồn kinh phí; kịp thời điều chỉnh số liệu trên các mục theo đúng MLNS quy định; đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí từng quý, năm theo nguồn kinh phí sử dụng có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện Kon Rẫy.

##### **b. Về quy chế chi tiêu nội bộ**

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn, hàng năm trường Tiểu học Lê Quý Đôn đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, làm căn cứ, cơ sở giúp cho công tác quản lý, điều hành chi tiêu tài chính nội bộ đảm bảo công khai, dân chủ, các nội dung chi hoạt động thường xuyên được cụ thể hóa phù hợp với các chế độ tài chính Nhà nước quy định. Tuy nhiên, việc xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị còn một số sai sót như:

- Áp dụng sai văn bản hoặc văn bản đã hết hiệu lực như: áp dụng Thông tư liên tịch số 163/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 về *Hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước* đã hết hiệu lực từ ngày 15/5/2018 và được thay thế bằng Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ *hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm,*

thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước; đơn vị không áp dụng Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức mà áp dụng Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động là không chính xác.

### **c. Về hồ sơ, sổ sách, hạch toán kế toán, báo cáo tài chính**

#### **\* Về sổ sách kế toán**

Đơn vị sử dụng phần mềm kế toán MISA phục vụ công tác quản lý tài chính - kế toán, hệ thống sổ kế toán được mở và kết xuất đầy đủ, chi tiết, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh kịp thời, số liệu chính xác. Tuy nhiên, đơn vị chưa in đầy đủ các sổ kế toán để lưu theo quy định.

#### **\* Về hạch toán kế toán:**

Đơn vị thực hiện hạch toán kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ, trên cơ sở chứng từ gốc, kế toán đơn vị tập hợp, lập cơ bản đầy đủ các chứng từ ghi sổ theo MLNS. Tuy nhiên, kế toán đơn vị chưa lập riêng chứng từ ghi sổ (hoặc hạch toán đồng thời trên cùng chứng từ ghi sổ) đối với các khoản tính lương và các khoản phải trả theo lương.

#### **\* Báo cáo công tác quản lý, sử dụng TSCĐ**

- Đơn vị sử dụng phần mềm quản lý TSCĐ, có in sổ TSCĐ để lưu trữ. Tuy nhiên, đơn vị chưa kết xuất và in báo cáo hao mòn TSCĐ, báo cáo tăng giảm TSCĐ, chưa lập biên bản kiểm kê TSCĐ cuối niên độ kế toán.

- Đơn vị chưa lập thẻ TSCĐ để quản lý theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp (có hiệu lực thi hành từ năm 2018).

## **2. Quản lý, sử dụng thu, chi tài chính của đơn vị**

**a. Số liệu quyết toán thu, chi tài chính và số kiểm tra từ năm 2019 đến năm 2021 thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:**

STT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	<b>Nguồn kinh phí NSNN giao</b>			
<b>I</b>	<b>Kinh phí năm trước chuyển sang</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	- Kinh phí tự chủ	0	0	0
	- Kinh phí không tự chủ	0	0	0
<b>II</b>	<b>Tổng kinh phí được giao trong năm</b>	<b>4.198.852.000</b>	<b>4.095.101.000</b>	<b>4.517.778.149</b>
	- Kinh phí tự chủ	4.087.864.000	3.996.369.000	4.055.650.613
	- Kinh phí không tự chủ	110.988.000	98.732.000	462.127.536

<b>III</b>	<b>Tổng kinh phí được sử dụng trong năm</b>	<b>4.198.852.000</b>	<b>4.095.101.000</b>	<b>4.517.778.149</b>
	- Kinh phí tự chủ	4.087.864.000	3.996.369.000	4.055.650.613
	- Kinh phí không tự chủ	110.988.000	98.732.000	462.127.536
<b>IV</b>	<b>Kinh phí đã sử dụng quyết toán</b>	<b>4.198.852.000</b>	<b>4.095.101.000</b>	<b>4.517.778.149</b>
	- Kinh phí tự chủ	4.087.864.000	3.996.369.000	4.055.650.613
	- Kinh phí không tự chủ	110.988.000	98.732.000	462.127.536
<b>V</b>	<b>Số dư dự toán</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	- Kinh phí tự chủ	0	0	0
	- Kinh phí không tự chủ	0	0	0
<b>VI</b>	<b>Số liệu kiểm tra</b>	<b>4.198.852.000</b>	<b>4.095.101.000</b>	<b>4.517.778.149</b>
<b>VII</b>	<b>Chênh lệch</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**b. Kết quả kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp của chứng từ kế toán chi hoạt động tại đơn vị**

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán chi hoạt động tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn từ năm 2019 đến năm 2021; Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra việc lập chứng từ kế toán, tính hợp lý, hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kế toán; qua kiểm tra Đoàn thanh tra đã phát hiện những thiếu sót, hạn chế, cụ thể như sau:

- Một số chứng từ kế toán không ghi ngày, tháng trên chứng từ hoặc ngày, tháng giữa các chứng từ liên quan chưa hợp lý.

- Một số chứng từ mua vật tư, hàng hóa sau khi mua không bàn giao cho bộ phận, cá nhân trực tiếp sử dụng mà giao qua trung gian; một số vật tư, hàng hóa, văn phòng phẩm mua số lượng nhiều nhưng không nhập kho, xuất kho.

- Một số chứng từ thiếu chứng từ trung gian hoặc chứng từ trung gian được lập chưa đảm bảo hợp lệ để thanh toán như: chứng từ chuyên khoản chi trả tiền BHXH, BHYT, KPCĐ không có bảng tính chi tiết xác định số phải chi trả; chứng từ mua bút, vở khen thưởng nhưng không kèm theo quyết định khen thưởng; chứng từ sửa chữa máy vi tính giấy báo hỏng đề xuất sửa chữa không đúng đối tượng trực tiếp sử dụng, sau khi sửa chữa xong không có biên bản bàn giao lại cho người trực tiếp sử dụng.

**c. Việc chấp hành các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật cho cán bộ, viên chức và người học trong đơn vị**

Qua kiểm tra trên hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc chi trả các chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và xác minh xác xuất tại đơn vị, Đoàn thanh tra nhận thấy trong các năm từ 2019 đến năm 2021 đơn vị thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ cho cá nhân; tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ đảm bảo tỷ lệ quy định; thanh toán kịp thời tiền tàu xe nghỉ phép hàng năm, tiền công tác phí cho cán bộ, giáo viên; chi hỗ trợ cho cán bộ, viên chức và người lao động nhân các ngày lễ, tết trong năm đúng định mức xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ.

## **II. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN**

Qua xem xét nội dung báo cáo và kiểm tra hồ sơ, tài liệu minh chứng của đơn vị cho thấy:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn thường xuyên được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nhà trường đã thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức kê khai, công khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai lần đầu, kê khai hàng năm và kê khai bổ sung.

- Chấp hành, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; vận dụng xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí tại đơn vị.

- Định kỳ hàng năm, đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, báo cáo cho cấp trên và gửi các cơ quan chức năng theo đúng quy chế và yêu cầu.

- Triển khai thực hiện chế độ kê khai, công khai trong quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư mua sắm tài sản, xử lý tài sản theo đúng quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Bên cạnh đó vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế sau:

- Chưa công khai dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Chưa công khai đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

## **C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

### **I. Ưu điểm**

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu kế toán của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn từ năm 2019 đến năm 2021, nhận thấy đơn vị chấp hành việc quản lý, sử dụng tài chính theo luật Ngân sách, luật Kế toán quy định; thực hiện công tác công khai dân chủ

mọi hoạt động của nhà trường; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Mở các loại sổ sách kế toán cơ bản, phản ánh kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đối chiếu số liệu, khóa sổ kế toán đúng quy định vào cuối niên độ kế toán; hồ sơ, tài liệu kế toán được lập đầy đủ, tập hợp chứng từ hạch toán kế toán tương đối tốt; thực hiện thanh toán kịp thời các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp cho CBCNV và người học đúng quy định; sử dụng kinh phí phục vụ cho hoạt động quản lý tại đơn vị đảm bảo tiết kiệm.

Hiệu trưởng nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cơ bản đảm bảo các nội dung về PCTN.

## **II. Khuyết điểm**

Bên cạnh những ưu điểm, Trường Tiểu học Lê Quý Đôn còn có những hạn chế, thiếu sót, cụ thể:

### **1. Về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công**

- Về chứng từ kế toán: Một số chứng từ chi hoạt động được lập tính pháp lý chưa cao.

- Về sổ sách kế toán: Kế toán đơn vị chưa in một số sổ kế toán trên máy vi tính ra giấy để lưu trữ theo quy định.

- Công tác hạch toán kế toán: Việc lập chứng từ ghi sổ chưa đầy đủ.

- Về quản lý tài sản: Chưa in các bảng tính, báo cáo hao mòn, tăng giảm tài sản, chưa lập bảng kiểm kê tài sản vào cuối năm; chưa lập thẻ TSCĐ để quản lý theo dõi.

### **2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN**

- Chưa thực hiện công khai hoặc công khai chưa đầy đủ theo quy định của Luật PCTN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## **III. Trách nhiệm**

- Những hạn chế, khuyết điểm, thiếu sót trong quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công trách nhiệm thuộc về đồng chí kế toán và đồng chí Hiệu trưởng - chủ tài khoản của trường; đối với đồng chí kế toán trong quá trình lập chứng từ kế toán thiếu kiểm tra, kiểm soát dẫn đến thiếu sót; đồng chí chủ tài khoản của đơn vị chưa thường xuyên kiểm tra hồ sơ, tài liệu kế toán nên chưa tự phát hiện thiếu sót để chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung trước khi ký duyệt.

- Đối với khuyết điểm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN trách nhiệm chính thuộc về Hiệu trưởng nhà trường.

## **D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ.**

### **1. Xử lý về kinh tế: Không**

**2. Xử lý về hành chính và xử lý khác:** Đề nghị Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Quý Đôn tổ chức kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các sai sót, vi phạm. Xây dựng Kế hoạch phát huy ưu điểm và khắc phục các khuyết điểm đã

được chỉ ra tại Kết luận này.

**3. Về công khai kết luận thanh tra:** Đơn vị thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra tại Trụ sở đơn vị theo quy định tại Điều 39 Luật thanh tra và Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP.

**4. Thực hiện Kết luận thanh tra**

- Khi nhận được Kết luận thanh tra, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Quý Đôn chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 10, 11 và 12, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

- Thời hạn thực hiện các nội dung trên là 45 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Quý Đôn có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- UBND huyện Kon Rẫy;
- Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy;
- UBKT Huyện ủy Kon Rẫy;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện (*đăng trên trang thông tin điện tử*);
- Lưu: Thanh tra; Hồ sơ đoàn thanh tra.

**CHÁNH THANH TRA**

**Cao Xuân Tân**